

Số: /KH-UBND

Yên Dũng, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 89-KH/TU); Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 41/KH-UBND); Công văn số 71-CV/HU ngày 14/9/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về việc quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; UBND huyện Yên Dũng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm, thiết thực, hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW, Kế hoạch số 89-KH/TU và Kế hoạch số 41/KH-UBND, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN) nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của GDNN trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn huyện.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, cộng đồng doanh nghiệp để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDNN.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW và các mục tiêu, nhiệm vụ được

giao tại Kế hoạch số 89-KH/TU, rà soát các văn bản đã ban hành có liên quan, xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; đảm bảo việc phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo quy định, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo và hiệu quả của GDNN; nâng cao chất lượng nguồn lao động gắn với nhu cầu của thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Yên Dũng; tạo bước đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phù hợp với các định hướng có liên quan và điều kiện thực tế của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phần đầu đến năm 2025

Có trên 40% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; 45% học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ cao đẳng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ hoặc công nhận kết quả đào tạo đạt 36%; trong đó đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho trên 40% lực lượng lao động. Toàn huyện có khoảng 05 cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN.

2.2. Phần đầu đến năm 2030

Có trên 50% học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ hoặc công nhận kết quả đào tạo đạt trên 40%; trong đó đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng trên 50% lực lượng lao động. Toàn huyện duy trì có khoảng 05 cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN.

2.3. Phần đầu đến năm 2045

Có trên 55% học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ hoặc công nhận kết quả đào tạo

đạt trên 50%. Toàn huyện tiếp tục duy trì có khoảng 05 cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về GDNN

UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về GDNN, cụ thể:

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển GDNN tại các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án... trọng tâm là Chỉ thị số 21-CT/TW, Kế hoạch số 89-KH/TU, Kế hoạch số 41/KH-UBND để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và doanh nghiệp về đổi mới, phát triển GDNN là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của GDNN trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ. Đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng, vị trí, vai trò của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời. Qua đó, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo lộ trình; công tác đào tạo nghề và các giải pháp nâng cao chất lượng GDNN, chất lượng nguồn lao động của huyện đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; rà soát nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 89-KH/TU để tổ chức triển khai phù hợp với định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

2. Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác GDNN

2.1. Phòng Lao động - TB&XH

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn kịp thời triển khai đầy đủ cơ chế, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về GDNN đến người học, trong đó chú trọng đến chính sách đặc thù của tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, để sớm phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào học các trình độ GDNN, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ, đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục phối hợp với Phòng Kinh tế, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ

đào tạo nghề cho người lao động là các đối tượng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; chính sách hỗ trợ đào tạo cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người chấp hành xong hình phạt tù, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế; chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi vào hệ thống GDNN.

2.2. Phòng Lao động - TB&XH, Phòng Kinh tế, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, UBND các xã, thị trấn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở thực tiễn công tác quản lý, thường xuyên rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật liên quan đến công tác GDNN phù hợp, bảo đảm đào tạo nghề cho người lao động thuộc đối tượng quản lý gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng của địa phương. Tổ chức thực hiện tốt chính sách GDNN gắn với giải quyết việc làm.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác GDNN

3.1. Phòng Lao động - TB&XH

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tiếp tục rà soát, tham mưu thực hiện công tác phát triển mạng lưới cơ sở GDNN được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động.

Chú trọng tham mưu, đề xuất đào tạo các ngành, nghề, lĩnh vực có thế mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động. Phát triển GDNN ở nông thôn; khuyến khích phát triển cơ sở GDNN của tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quản lý nhà nước trong hoạt động GDNN và giới thiệu việc làm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, giúp đỡ các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt pháp luật về GDNN, các chính sách cho người học, nhà giáo...; kịp thời kiến nghị xử lý nghiêm cơ sở GDNN vi phạm những quy định pháp luật về GDNN.

3.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì tổ chức thực hiện tốt công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào GDNN, bảo đảm chỉ tiêu cụ thể của Kế hoạch này.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc tổ chức thực hiện dạy học, kịp thời tham mưu, đề xuất với UBND huyện tháo gỡ khó khăn của các cơ sở giáo dục; đồng thời xử lý nghiêm cơ sở giáo dục vi phạm những quy định pháp luật về giáo dục.

4. Chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng trong hoạt động GDNN, đánh giá theo chuẩn kỹ năng nghề quốc gia

4.1. Phòng Lao động - TB&XH

Chỉ đạo các cơ sở GDNN xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN hằng năm theo quy định; bảo đảm chất lượng chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề đào tạo theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đào tạo, quản trị các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN.

4.2. Các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN

Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm "học đi đôi với hành"; nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến.

Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng GDNN.

5. Gắn kết GDNN với thị trường lao động và giải quyết việc làm

5.1. Phòng Lao động - TB&XH

Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo. Phối hợp hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với GDNN; góp phần xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin thị trường lao động, lao động qua đào tạo gắn với phân tích, dự báo và cung ứng dịch vụ thông tin thị trường lao động tỉnh Bắc Giang. Gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm sau đào tạo.

Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về GDNN giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp. Các cơ sở GDNN chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia GDNN từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở GDNN.

5.2. Hội Doanh nghiệp huyện

Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp trong đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN; Hội Doanh nghiệp huyện chỉ đạo các doanh nghiệp hợp tác chặt chẽ với các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN trong hoạt động GDNN như: Xây dựng chương trình đào tạo; thực hành, thực tập tại doanh nghiệp; nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong GDNN và sản xuất, kinh doanh; tuyển dụng lao động sau đào tạo vào làm việc tại doanh nghiệp theo vị trí việc làm; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bắc Giang và Phòng Lao động - TB&XH để hỗ trợ người học tìm việc làm phù hợp sau tốt nghiệp.

6. Ưu tiên ngân sách nhà nước và thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho GDNN

Phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường tham mưu bố trí nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho GDNN trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo tương xứng với vị trí, vai trò của GDNN; chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư công cho các dự án đầu tư lĩnh vực GDNN; chủ trì tham mưu UBND huyện ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sử dụng nhiều lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, có cam kết chuyển giao công nghệ tham gia hoạt động GDNN, phát triển nguồn nhân lực; ưu tiên quỹ đất sạch dành cho GDNN.

7. Hội nhập quốc gia và quốc tế trong GDNN

7.1. Phòng Lao động - TB&XH

Chỉ đạo các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn huyện tích cực hội nhập quốc gia và quốc tế về GDNN; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo với các địa phương, các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao trong nước và nước ngoài; tranh thủ các nguồn lực để nâng cao chất lượng GDNN, đưa hệ thống GDNN tiếp cận với tri thức, kỹ năng, mô hình quản lý giáo dục mới, nâng cao năng lực hệ thống GDNN của huyện.

7.2. Các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN

Chủ động, tích cực hội nhập quốc gia và quốc tế về GDNN để nâng cao chất lượng GDNN, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ mới. Tiếp thu kinh nghiệm trong nước và quốc tế về GDNN; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong GDNN. Tích cực tham gia và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế.

Đẩy mạnh liên kết, hợp tác đào tạo giữa các cơ sở GDNN trong huyện với các trường đại học, tổ chức, các cơ sở GDNN trong nước và nước ngoài để nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này phải chủ động chỉ đạo, giám sát, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp. Quán triệt, triển khai Chỉ thị số 21-CT/TW, Kế hoạch số 89-KH/TU, Kế hoạch số 41/KH-UBND và Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động có liên quan trong cơ quan, đơn vị theo hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả; đồng thời, chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Kết quả thực hiện Kế hoạch này là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá, chấm điểm, xếp loại người đứng đầu các cơ quan, đơn vị hằng năm.

2. Giao Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - TB&XH và các cơ quan của tỉnh có liên quan theo yêu cầu.

3. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, định kỳ báo cáo UBND huyện (qua Phòng Lao động - TB&XH) để tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TB&XH;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các Phó CT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Công an, Ban CHQS huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Hội doanh nghiệp huyện;
- Các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn huyện;
- VP: LĐ, CV XH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hưng